

PHÁP LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT VỚI ĐỊNH HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH

ĐINH VĂN LINH*

Việt Nam đã ban hành chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và trong quá trình triển khai thực hiện luôn chú trọng xây dựng định hướng và hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt theo hướng tăng trưởng xanh. Bài viết tập trung giải quyết các vấn đề về tăng trưởng xanh; phân tích những yêu cầu đặt ra của pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh ở Việt Nam; từ đó đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt về vấn đề này.

Từ khóa: Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt; tăng trưởng xanh; định hướng; Việt Nam.

Vietnam has issued a national strategy for green growth and during the implementation process, it always places emphasis on formulating orientation and improving special consumption tax laws in alignment with green growth objectives. The article focuses on addressing issues related to green growth, analyzes the requirements imposed by special consumption tax laws oriented towards green growth in Vietnam, thereby proposing several directions for improving these laws.

Keywords: Special consumption tax law; green growth; orientation; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 22/6/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/8/2024 NGÀY DUYỆT: 18/9/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.344.2024.962>

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tăng trưởng xanh đã được tiến hành ở nhiều quốc gia và đạt được nhiều thành tựu. Do đó, tăng trưởng xanh được quan tâm để đồng thời giải quyết hài hòa ba trụ cột: *phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường; bảo đảm đời sống của con người hiện tại và trong tương lai*. Trong bối cảnh chung đó, Việt Nam đã ban hành chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và cũng đã đạt được một số thành tựu nhất định. Chính vì vậy, tiếp tục đạt được những mục tiêu đề ra trong tăng trưởng xanh, cần có sự tham gia điều chỉnh của cả hệ thống pháp luật, trong đó có pháp

luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

2. Thực trạng về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua, đã xác định rõ: “Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn... Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới”. Cùng với đó, nhấn

* NCS, Học viện Ngân hàng

mạnh quan điểm phát triển của Việt Nam là nhanh và bền vững, trong đó dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đồng thời chỉ rõ mục tiêu chiến lược tổng quát “đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao... Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”¹.

Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Trong Chiến lược này xác định 4 mục tiêu cụ thể, bao gồm: giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; xanh hóa các ngành kinh tế; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu. Mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP đến năm 2030 giảm ít nhất 15% so với năm 2014; đến năm 2050 giảm ít nhất 30% so với năm 2014; mục tiêu xanh hóa các ngành kinh tế đến năm 2030, tỷ trọng năng lượng tái tạo/tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 15 - 20% và 25 - 30% đến năm 2050...

Trong bối cảnh đó, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời gian tới được xác định là một nhiệm vụ trung tâm. Quan điểm này được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... dựa chủ yếu vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo...”. Phấn đấu tới năm 2030, Việt Nam có công nghiệp hiện đại, tự chủ, từng bước làm

chủ công nghệ; cơ cấu ngành dịch vụ hiệu quả dựa trên nền tảng công nghiệp hiện đại, công nghệ số, hình thành được ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao.

Theo số liệu Tổng cục Thống kê công bố, giai đoạn 2020 - 2023, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam lần lượt qua các năm là 2,87%, 2,55%, 8,12%, 5,05%. Trong đó, năm 2020 - 2021, tỷ lệ tăng trưởng khiêm tốn do bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Năm 2022, tỷ lệ GDP tăng trưởng ngoạn mục là nhờ các quan điểm chỉ đạo đúng đắn của Đảng, chính sách kịp thời và hiệu quả mà Chính phủ đã ban hành ở giai đoạn này. Mặc dù năm 2023 tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 5,05% nhưng theo ước tính của các chuyên gia kinh tế, Việt Nam vẫn là một trong các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới². Mức tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế trong năm 2023 thì khu vực nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản đóng góp 8,84% (trong đó năm 2021 (15,7%), năm 2022 (5,24%); khu vực công nghiệp - xây dựng đóng góp 28,87% (trong đó, năm 2021 (55,6%), năm 2022 (38,4%); khu vực dịch vụ đóng góp 62,29% (trong đó, năm 2021 (28,7%), năm 2022 (56,72%)². Như vậy, tỷ trọng đóng góp cho nền kinh tế của khu vực dịch vụ tăng lên, còn khu vực nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản giảm xuống cho thấy, xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với các định hướng của Đảng, Nhà nước, các kế hoạch hành động do Chính phủ đề ra về nền kinh tế xanh và tăng trưởng xanh.

Về xếp hạng chỉ số tăng trưởng xanh do Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) công bố năm 2023 thì số điểm của Việt Nam là 56,44 xếp thứ 16 khu vực châu Á⁴. Xếp hạng chỉ số Tương lai xanh do Tạp chí MIT Technology Review năm 2023 công bố, Việt Nam xếp hạng chung ở vị trí 53/76 nền kinh tế được đánh giá (so với vị trí 56 của năm 2022, tức là tăng 3 bậc) đạt 4.13 điểm⁵.

Bên cạnh những kết quả thành công bước đầu còn những thách thức rất lớn đối với Việt Nam ở phía trước để tăng trưởng xanh. Chính phủ cần tiếp tục đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân trong tiến trình tăng trưởng xanh, hướng tới nền kinh tế xanh và phát triển bền vững, như: hỗ trợ về vốn/tiếp cận vốn cho tăng trưởng xanh, ưu đãi về thuế cho tăng trưởng xanh, xây dựng các mô hình nông nghiệp xanh, công nghiệp xanh, dịch vụ xanh và phát triển năng lượng tái tạo, hạn chế phát thải CO₂ và sử dụng hiệu quả tiết kiệm nguồn tài nguyên thông qua đầu tư cho công nghệ mới.

Bên cạnh phát huy các yếu tố nội tại, Việt Nam cần tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế trong quá trình thực hiện tăng trưởng xanh, như: Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) đã cam kết dành khoản tiền 11 tỷ USD cho Việt Nam trong 5 năm tới để thực hiện các dự án lớn về phát thải thấp, ứng phó biến đổi khí hậu, các dự án năng lượng sạch⁶. Đây là tiềm lực quan trọng để Việt Nam thực hiện được những mục tiêu tăng trưởng đã đề ra hướng tới nền kinh tế xanh và phát triển bền vững.

Dựa vào nguồn lực nội tại, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế là những yếu tố sẽ giúp Việt Nam nhanh chóng đạt được các mục tiêu cho tăng trưởng xanh. Để thực hiện được điều này, ngoài các chính sách về kinh tế thì việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt nói riêng đóng vai trò quan trọng. Về pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt, ngoài những thành công nhằm góp phần đạt được các mục tiêu cho tăng trưởng xanh, như: định hướng định hướng tiêu dùng sản xuất, tiêu dùng hàng hóa có tác động xấu tới môi trường, sức khỏe con người; định hướng tiêu dùng tiết kiệm đối với nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch và khuyến khích sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường;

làm tăng thu cho ngân sách nhà nước thì đã xuất hiện những vướng mắc, hạn chế. Do vậy, trong thời gian tới, việc nhận định các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh hiện nay làm cơ sở để hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh là cần thiết phải thực hiện.

3. Yêu cầu đặt ra đối với pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh ở Việt Nam

Thứ nhất, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt phải quán triệt các quan điểm, tư tưởng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung, cho tăng trưởng xanh nói riêng. Thông thường để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong những giai đoạn cụ thể thì Đảng sẽ ban hành các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội. Đây là cơ sở để Nhà nước ban hành ra các quy phạm pháp luật. Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt cũng cần phải quán triệt dựa trên các quan điểm, tư tưởng về phát triển kinh tế này, bởi vì ở các giai đoạn khác nhau thì có những mục tiêu, định hướng khác nhau.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua cũng xác định tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn, trong đó chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế trong thời kỳ tới. Muốn vậy, cần phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp, trong đó cần hoàn thiện hệ thống luật, chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế và nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Theo đó, chú trọng sửa đổi về thuế..., nhất là thuế tiêu thụ đặc biệt. Tuy nhiên, việc sửa đổi chính sách thuế nói chung và thuế tiêu thụ đặc biệt nói riêng phải nâng cao sức cạnh tranh của môi

trường đầu tư cũng như không ảnh hưởng tới sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước so với doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ hai, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt phải tác động tới hành vi của người tiêu dùng theo hướng hạn chế tiêu dùng các hàng hóa có tác động xấu đến môi trường, định hướng tiêu dùng xanh, sạch và thân thiện với môi trường. Khi hàng hóa có tác động xấu tới môi trường thuộc diện phải điều tiết đặc biệt và được quy định là đối tượng chịu thuế trong Luật thì tác động làm giá cả, từ đó sẽ tác động tới hành vi tiêu dùng của người tiêu dùng, vì vậy, người tiêu dùng thay vì tiêu dùng nhiều thì sẽ tiêu dùng ít lại hoặc tiêu dùng có chọn lọc. Điều này rất có ý nghĩa đối với việc tiêu dùng những hàng hóa mà có tác động xấu tới môi trường (như xe ô tô dưới 24 chỗ, xe máy có dung tích xi lanh trên 125 cm³), bởi vì càng tiêu dùng ít thì tác động tới môi trường sẽ giảm đi. Đồng thời, khi giá của hàng hóa đặc biệt này tăng lên thì người tiêu dùng sẽ lựa chọn những loại hàng hóa thay thế với giá thấp hơn mà vẫn bảo đảm được nhu cầu của bản thân (ví dụ: thay vì sử dụng xăng có chì thì có thể lựa chọn xăng sinh học; thay vì sử dụng xe ô tô chạy bằng xăng thì lựa chọn xe chạy bằng pin).

Thứ ba, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt phải tác động tới hành vi của người sản xuất, kinh doanh theo hướng hạn chế sản xuất các hàng hóa có tác động xấu đến môi trường, định hướng sản xuất xanh, sạch và thân thiện với môi trường. Khi hàng hóa có tác động xấu tới môi trường (thuộc diện phải chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt) có giá cao hơn so với hàng hóa thông thường thì người tiêu dùng sẽ từ bỏ việc sử dụng hoặc ít sử dụng hoặc sử dụng có chọn lọc các loại hàng hóa đó. Do vậy, muốn bán được hàng hóa doanh nghiệp buộc phải hạ giá thành hoặc tìm giải pháp ở những hàng hóa thay thế. Trong khi đó, muốn được

hưởng các ưu đãi về thuế và hưởng thuế suất thấp hơn, từ đó là hạ giá thành sản phẩm thì chắc chắn người sản xuất phải thay đổi các vật chất cấu thành sản phẩm, thay đổi công nghệ, đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học - kỹ thuật cao... để sản xuất ra những hàng hóa không tác động xấu tới môi trường, tức là sản xuất theo hướng xanh, sạch và bảo vệ môi trường bền vững.

Thứ tư, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt phải bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước để chi tiêu cho tăng trưởng xanh. Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt tác động tới hành vi của người tiêu dùng và người sản xuất như đã phân tích ở trên, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt còn làm tăng thu cho ngân sách nhà nước. Việc tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước sẽ giúp cho Nhà nước có thêm nguồn lực để chi tiêu, trang trải cho các hoạt động bảo vệ môi trường, đầu tư cho khoa học - công nghệ, các vườn ươm khởi nghiệp để sản xuất xanh, sạch hơn hoặc tìm ra phương thức sản xuất mới, hàng hóa mới vừa tiết kiệm tài nguyên, vừa bảo vệ môi trường và thực hiện được các mục tiêu của tăng trưởng xanh. Như vậy, vai trò tác động của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt theo hướng này là gián tiếp để thực hiện các mục tiêu trong tăng trưởng xanh.

Thứ năm, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt phù hợp với thông lệ quốc tế định hướng tăng trưởng xanh. Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt được ban hành để điều tiết vào một số loại hàng hóa đặc biệt. Hàng hóa nào được coi là đặc biệt cần phải điều tiết phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn phát triển kinh tế. Theo khuyến nghị của UNESCAP và UNEP⁷ đề xuất cải cách thuế sinh thái, phí xanh, ưu đãi đầu tư. Theo OECD⁸ thì sử dụng thuế để giải quyết những hạn chế về tăng trưởng xanh, như: cơ sở hạ tầng chưa đầy đủ; vốn con người và xã hội thấp...

Tại một số quốc gia đã ban hành những luật thuế về năng lượng để đánh vào việc tiêu thụ các nhiên liệu hóa thạch, như xăng (Indonesia, Anh...); đánh thuế với phương tiện vận tải (Đức, Anh) hoặc đánh thuế các bon đánh vào hàm lượng khí CO₂ phát thải ra môi trường do sử dụng hoặc đốt nhiên liệu hóa thạch (Nhật Bản, Thụy Điển...). Do vậy, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh cần tham khảo những kinh nghiệm quốc tế. Việt Nam không có luật thuế riêng dành cho tăng trưởng xanh, vì vậy, xây dựng pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt phải đặt trong kế hoạch tổng thể về cải cách hệ thống thuế ở Việt Nam.

4. Hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh

Một là, việc hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh phải bám sát và thực hiện các mục tiêu đã được Đảng, nhà nước đề ra. Cần bám sát việc hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt với các mục tiêu tăng trưởng xanh, đặc biệt quán triệt tư tưởng phát triển kinh tế, đồng thời bảo vệ môi trường và bảo đảm đời sống của con người.

Hai là, việc hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt cần theo một lộ trình cụ thể. Việt Nam đã tham gia rất nhiều các cam kết quốc tế, dựa trên cơ sở đó một số loại hàng hóa gây tác động xấu tới môi trường đã được đưa vào đối tượng được điều chỉnh của *Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt*, quy định thuế suất cao và càng tăng cao trong thời gian tới. Trong thời gian tiếp theo, Việt Nam tiếp tục thực hiện triệt để những cam kết đó, có thể sẽ quy định thêm một số loại hàng hóa khác vào danh mục đối tượng chịu thuế và thuế suất của một số loại hàng hóa sẽ tăng cao. Điều rất dễ tác động tới đời sống của doanh nghiệp, của người dân khi thuế tiêu thụ có tác động làm tăng giá cả của hàng hóa, làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa được sản

xuất ra. Nên cần phải có lộ trình cụ thể việc quy định thêm đối tượng chịu thuế, tăng thuế suất đối với các loại hàng hóa có tác động xấu tới môi trường.

Ba là, cần nghiên cứu mở rộng thêm đối tượng chịu thuế mà gây tác động tới sức khỏe và môi trường. Như trên đã phân tích về thuốc lá điện tử chưa thuộc đối tượng chịu thuế. Hiện nay, thuốc lá điện tử chưa được cấp phép lưu hành ở Việt Nam, do vậy, không điều tiết ngay việc sản xuất, sử dụng loại thuốc lá này. Trước mắt, cần xây dựng kế hoạch, lộ trình để thuốc lá điện tử chính thức được lưu hành ở Việt Nam. Theo đó, cần phải bổ sung đối tượng này vào danh mục hàng hóa được lưu hành ở Việt Nam; đồng thời, quy định thuốc lá điện tử sẽ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Về mức thuế suất quy định cho loại hàng hóa này thì cần có những nghiên cứu cụ thể để chỉ rõ có những chất nào trong thuốc lá điện tử, chất nào gây hại cho sức khỏe, cho môi trường, gây hại hoặc tác động như thế nào để đề xuất mức thuế suất đủ cao nhằm hạn chế và điều tiết được hành vi của người sản xuất và tiêu dùng.

Bốn là, phân loại hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô chạy bằng năng lượng điện có bộ sạc điện chạy riêng rẽ. Thông thường loại xe này sử dụng điện được tích trong các loại pin được sản xuất riêng, có công suất lớn đủ để làm động cơ chạy. Pin này được nạp bằng hệ thống điện riêng rẽ, mỗi bộ nạp này cũng được phân loại dựa trên tốc độ nạp, dung lượng của mỗi loại pin. Hiện trên thị trường có những loại xe, như: xe chạy pin (Battery electric vehicles (BEVs), xe điện hybrid (HEV), xe hybrid sạc ngoài (PHEV), xe điện nhiên liệu Hydro (FCEV). Những chiếc xe này được mệnh danh là “ô tô xanh” ở thời điểm hiện tại và trong tương lai. Do vậy, nhất thiết khi đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các loại ô tô này cần quan tâm

đến tính năng, công dụng, mức độ phát thải, mức độ tiêu thụ điện năng của từng loại để đánh thuế hoặc ưu đãi thuế cho hiệu quả.

Năm là, bổ sung thêm các quy định hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đầu vào. Việc người tiêu dùng trung gian phải ứng trước thuế tiêu thụ đặc biệt để nộp cho Nhà nước, sau đó thu lại từ người tiêu dùng cuối cùng đã làm cho chi phí về vốn tăng lên. Để giảm thuế cần phải áp dụng quy định hoàn thuế tiêu thụ đầu vào cho các chủ thể trung gian. Tuy nhiên, song song với việc quy định hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đầu vào thì đòi hỏi phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của luật quản lý thuế để tránh những trường hợp gian lận về thuế, đặc biệt là những gian lận về số lượng hàng hóa là cơ sở để tính thuế tiêu thụ đặc biệt.

5. Kết luận

Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt trong thời gian qua về cơ bản đã định hướng theo tăng trưởng xanh, như: thiết lập hành lang pháp lý điều chỉnh và định hướng hành vi sản xuất, tiêu dùng hàng hóa có tác động xấu tới môi trường, đồng thời, khuyến khích sử dụng hàng hóa thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành đã xuất hiện một số những vướng mắc, hạn chế, như: đối tượng chịu thuế hẹp; quy định về một số hàng hóa thân thiện với môi trường chưa đầy đủ; thiếu vắng quy định khuyến khích đối với sản xuất, tiêu dùng thân thiện môi trường.

Trong thời gian tới, cần hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt định hướng tăng trưởng xanh, trong đó phải bám sát và thực hiện các mục tiêu đã được Đảng, Nhà nước đề ra. Việc hoàn thiện pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt cần theo một lộ trình cụ thể; cần nghiên cứu mở rộng thêm đối tượng chịu thuế mà gây tác động tới sức khỏe và môi trường; cần phân loại hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô chạy bằng năng

lượng điện có bộ sạc điện chạy riêng rẽ; bổ sung thêm các quy định hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đầu vào... Chỉ có như vậy, pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt mới đảm nhận và thực hiện tốt vị trí, vai trò của mình trong định hướng tăng trưởng xanh ở Việt Nam □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 217 - 218.
- 2, 3. Tác giả tổng hợp các số liệu được công bố của Tổng cục Thống kê về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam, các dự báo tình hình kinh tế thế giới. <https://www.gso.gov.vn>, ngày 29/12/2023.
4. GGGI (2023). *Measuring permacance in achieving SDG targets Green Growth index 2023*. GGGI Technical Report No.32.
5. MIT Technology Review insights (2023). *The Green Future Index 2023 (A ranking of 76 economies on their progress and commitment toward building a low-carbon future)*.
6. Thủ tướng đề nghị dành khoản vốn 11 tỷ USD của Ngân hàng Thế giới cho một số dự án lớn. <https://baochinhphu.vn>, ngày 27/5/2024.
7. UNESCAP, ADB, UNEP (2012). *Green Growth, Resources and Resilience Environmental Sustainability in Asia and the Pacific*.
8. OECD (2011). *Tools for Delivering on Green Growth*.

Tài liệu tham khảo:

1. Vũ Tuấn Anh (2015). *Tiến tới nền kinh tế xanh ở Việt Nam - Xanh hóa sản xuất*. H. NXB Khoa học Xã hội.
2. Bộ Tài chính (2023). *Báo cáo Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt*.
3. Chính phủ (2012). *Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050*.
4. Chính phủ (2021). *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050*.